

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Dược phẩm Trung ương 7 thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam - Bộ Y tế thành Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM.

- Tên giao dịch quốc tế:

IMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: IMEXPHARM.

- Trụ sở chính: Số 4, đường 30 tháng 4, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hóa chất, nguyên phụ liệu của ngành dược và dụng cụ y tế,

- Sản xuất kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Dược phẩm Trung ương 7 có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2001. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Bộ trưởng Bộ Y tế, Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7,

Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 908/QĐ-TTg ngày 26/7/2001 về các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, quản lý nhập khẩu trong 6 tháng cuối năm 2001.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại tại Tờ trình số 2403/BTM ngày 25 tháng 6 năm 2001 và ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2001;

Để tháo gỡ khó khăn, khuyến khích xuất khẩu và quản lý tốt nhập khẩu trong 6 tháng cuối năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Bộ Tài chính thực hiện việc giảm thuế nhập khẩu đối với các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu nhằm giảm đến mức thấp nhất chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp. Thời gian áp dụng từ nay đến hết tháng 6 năm 2002; khẩn trương nghiên cứu

trình Chính phủ xem xét trong tháng 8 năm 2001 thời điểm thu thuế giá trị gia tăng đối với hai mặt hàng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu, phù hợp với đặc thù lưu thông hai mặt hàng này trong sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Dành các ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành trong lĩnh vực gia công hoặc sản xuất hàng xuất khẩu cho các trường hợp sau đây:

- Gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài nhưng không trực tiếp xuất khẩu mà giao lại cho doanh nghiệp khác để xuất khẩu hoặc sản xuất hàng xuất khẩu theo chỉ định của bên đưa gia công.

- Sản xuất bán thành phẩm để giao cho một doanh nghiệp khác sản xuất hàng xuất khẩu.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc ưu đãi thuế đối với các trường hợp này.

Điều 3. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan nâng thuế nhập khẩu đối với các hàng nông sản: gạo, ngô, đậu tương, rau quả... trong năm 2001.

Khẩn trương ban hành trong quý III năm 2001 các công cụ quản lý mới về thuế để tạo thuận lợi cho một số ngành sản xuất trong nước như đã quy định tại Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ; đưa vào quản lý giá tính thuế tối thiểu một số mặt hàng để điều tiết, hạn chế nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ, tạo việc làm và tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước.

Điều 4. Miễn thu trong vòng một năm toàn bộ lệ phí hải quan đối với tất cả hàng hóa xuất khẩu và toàn bộ các loại lệ phí về hạn ngạch xuất khẩu, giấy phép xuất khẩu và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O). Trường hợp hạn ngạch xuất khẩu năm 2001 được phân giao theo hình thức đấu thầu nhưng nếu việc xuất khẩu các mặt hàng trúng thầu gặp khó khăn, thì cơ quan tổ chức đấu thầu xem xét

hoàn trả lại 100% phí dự thầu cho doanh nghiệp trúng thầu đối với phần hạn ngạch trúng thầu chưa thực hiện.

Điều 5. Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới chỉ đạo, điều hành việc miễn, giảm các khoản lệ phí đối với người, phương tiện và hàng hóa tham gia xuất khẩu qua địa bàn các tỉnh biên giới; miễn thu thuế buôn chuyển đối với hàng hóa xuất khẩu của các tỉnh phía sau đưa lên biên giới.

Điều 6. Tổng cục Hải quan tiếp tục đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hải quan. Riêng đối với hoạt động xuất khẩu, không nhất thiết phải quy định thương nhân xuất trình hợp đồng ngoại thương khi làm thủ tục hải quan. Tăng cường áp dụng chế độ "luồng xanh" (miễn kiểm hóa) cho hàng xuất khẩu; tạo thuận lợi tối đa cho việc kiểm định chất lượng hàng xuất khẩu.

Điều 7. Bộ Thương mại phối hợp với Bộ Ngoại giao, Tổng cục Hải quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới rà soát lại toàn bộ các điểm thông quan hàng hóa hiện nay; có phương án xử lý vấn đề cửa khẩu trên nguyên tắc hoặc có sự thỏa thuận giữa địa phương hai nước hoặc có sự thỏa thuận ở cấp Chính phủ, nhằm tạo điều kiện khuyến khích lưu thông hàng hóa tại khu vực biên giới, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 8. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Thương mại hướng dẫn các ngành hữu quan đẩy mạnh hoạt động của các ngành dịch vụ còn tiềm năng: vận tải biển, hàng không, bưu điện viễn thông; xây dựng các chương trình mục tiêu về xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ thời kỳ 2001 - 2005 của từng ngành và hệ thống thống kê báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động kinh doanh các loại dịch vụ này trước ngày 01 tháng 10 năm 2001.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 10. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Thương mại, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 65/2001/QĐ-BTC ngày 29/6/2001 về việc thưởng theo kim ngạch xuất khẩu cho các mặt hàng gạo, cà phê, thịt lợn, rau quả hộp trong năm 2001.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 của Chính phủ về việc bổ sung một số giải pháp điều hành kế hoạch kinh tế năm 2001;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Thương mại, Ban Vật giá Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại cuộc họp ngày 14 tháng 6 năm 2001; Biên bản xác định mức thưởng theo kim ngạch cho 4 mặt

hàng gạo, cà phê, thịt lợn, rau quả hộp của đại diện các Bộ, ngành;

Để khuyến khích xuất khẩu; theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mức thưởng theo kim ngạch xuất khẩu cho 4 mặt hàng: gạo, cà phê, thịt lợn, rau quả hộp trong năm 2001 như sau:

Số thứ tự	Mặt hàng	Mức thưởng
1	Gạo	180 đồng/USD
2	Cà phê	220 đồng/USD
3	Thịt lợn	
	Trong đó:	
	- Lợn sữa xuất khẩu	280 đồng/USD
	- Thịt lợn mảnh xuất khẩu	900 đồng/USD
4	Rau quả hộp	
	Trong đó:	
	- Rau hộp xuất khẩu	400 đồng/USD
	- Quả hộp xuất khẩu	500 đồng/USD

Mức thưởng trên đây được áp dụng cho số kim ngạch (tính theo giá FOB tại cảng Việt Nam hoặc các phương thức giao hàng tương đương) thu được từ lượng hàng đã xuất khẩu trong năm 2001. Đối với kim ngạch xuất khẩu thu được bằng ngoại tệ khác đều quy đổi ra đồng Đôla Mỹ (USD) theo tỷ giá thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm thanh toán.

Nguồn chi thưởng từ Quỹ Hỗ trợ xuất khẩu.

Điều 2. Đối tượng được thưởng theo kim ngạch xuất khẩu trong năm 2001 theo Điều 1 gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có xuất khẩu các mặt hàng nông sản: gạo, cà phê, thịt lợn,